LIÊN HỆ TIÊU CHUẨN "ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VÀ THỎA ĐÁNG" VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

(LINKING THE "FAIR AND EQUITABLE TREATMENT" STANDARD WITH VIETNAM'S ENERGY SECTOR DEVELOPMENT GOALS)

ThS. PHAN ĐÌNH NGUYỆN - TRẦN MAI THANH THẢO
Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Đối xử công bằng và thỏa đáng; tranh chấp đầu tư; chính sách năng lượng; chuyển dịch năng lượng; nhà đầu tư nước ngoài.

Lịch sử bài viết:
Nhận bài : 17/11/2025
Hoàn thành phản biện: 22/4/2026
Duyệt đăng : 28/4/2026

Tóm tắt:

Tiêu chuẩn "đối xử công bằng và thỏa đáng" (FET) giữ vai trò trung tâm trong các hiệp định đầu tư song phương và đa phương. Giá trị cốt lõi của FET nằm ở khả năng bảo vệ nhà đầu tư trước những biến động trong chính sách công của quốc gia tiếp nhận đầu tư. Bài viết phân tích toàn diện tiêu chuẩn FET, đánh giá những rủi ro pháp lý mà Việt Nam có thể đối mặt, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, và đề xuất một số khuyến nghị nhằm phòng ngừa rủi ro, nâng cao mức độ tuân thủ FET trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành chuyển dịch cơ cấu năng lượng sâu rộng và thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư quốc tế.

Article Information:

Keywords: Fair and equitable treatment; investment disputes; energy policy; energy transition; foreign investors.

Article History:
Received : 17 Nov 2025
Review completed : 22 Apr 2026
Approved : 28 Apr 2026

Abstract:

The "fair and equitable treatment" (FET) standard plays a central role in bilateral and multilateral investment agreements. The core value of FET lies in its ability to protect investors against shifts in the host state's public policy. The article comprehensively analyzes the FET standard, evaluates the legal risks Vietnam may face, particularly in the energy sector, and proposes recommendations to prevent risks and enhance compliance with FET as Vietnam undergoes deep energy transition and actively attracts international investment flows.

1. Dẫn nhập

Ngày 18/3/1938, Tổng thống Mexico Lázaro Cárdenas ký Sắc lệnh tịch thu tài sản của hầu hết các công ty khai thác dầu mỏ nước ngoài đang hoạt động tại Mexico, dựa trên lập luận rằng Nhà nước sở hữu "lòng đất" và mọi tài nguyên thiên nhiên dưới lòng đất theo Điều 27 Hiến pháp Mexico 1917[1]. Sự kiện này chính là nguyên nhân chính làm vị thế của nền công nghiệp dầu mỏ Mexico bị suy giảm trầm trọng do tâm lý e ngại của nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài nhiều năm sau này[2].

[1)] Điều 27 Hiến pháp Mexico 1917 (Constitución Política de los Estados Unidos Mexicanos).

[2)] Theo lập luận của Chính phủ đương thời, quyết định quốc hữu hóa là biện pháp cần thiết để đối phó với sự dư thừa nguồn cung dầu và bất bình đẳng tiền lương của công nhân. Song, hệ quả pháp lý của hành động này là rất nghiêm trọng. Sau những nỗ lực ngoại giao không thành của phía Chính phủ Hoa Kỳ, các công ty bị ảnh hưởng sau đó cũng đạt được thỏa thuận bồi thường với Chính phủ Mexico khoảng 29 triệu USD, trong bối cảnh có sức ép chính trị sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Điều này phần nào được giải quyết nhờ sự ra đời của tiêu chuẩn "Đối xử công bằng và thỏa đáng" (Fair and Equitable Treatment - FET). Sau FET, một bước phát triển khác nữa để bảo vệ quyền lợi của NĐT chính là sự ra đời của cơ chế trọng tài giữa NĐT và Nhà nước ra đời với Công ước ICSID năm 1965. Cơ chế này đã thực sự giải quyết vấn đề mất cân bằng "cán cân quyền lực" giữa Nhà nước và NĐT bằng cách cung cấp "con đường tài phán" trực tiếp cho NĐT bằng phương thức trọng tài thay cho các hoạt động ngoại giao truyền thống[3].

Tuy vậy, tiêu chuẩn "đối xử công bằng và thỏa đáng" vẫn thường được diễn đạt rất khác nhau trong các BITs hay IIAs. Sự đa dạng về câu chữ này tạo "không gian diễn giải" khác nhau cho NĐT hay thậm chí là hội đồng trọng tài, từ đó dễ dẫn đến kết quả bất nhất và nảy sinh tranh chấp ngay trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Từ góc độ nghiên cứu, liệu rằng sự không thống nhất về cách diễn giải này có phải là một rủi ro dẫn tới các phạm vi bảo hộ khác nhau của FET hay không?

Khi xem xét các lĩnh vực thường thu hút NĐT nước ngoài, ngành năng lượng là một trong những ngành nổi bật và thu hút nhiều vốn đầu tư nhất. Kéo theo đó là số lượng các tranh chấp liên quan tới lĩnh vực này cũng rất nhiều. Chỉ trong khoảng thời gian 2024 - 2025, có đến 55% các tranh chấp đăng ký giải quyết tại Trung tâm giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (International Centre for Settlement of Investment Disputes - ICSID) là tranh chấp liên quan đến lĩnh vực năng lượng (dầu mỏ, khí đốt, năng lượng tái tạo)[4]. Số liệu này phản ánh phần nào xu hướng toàn cầu khi năng lượng đang dần trở thành một lĩnh vực rất nóng với tình hình thế giới hiện nay.

Việt Nam, với định hướng phát triển ngành năng lượng thông qua Quy hoạch Điện VIII[5] và mục tiêu kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045[6], nguồn vốn đầu tư nước ngoài (Foreign Direct Investment – FDI) vào các lĩnh vực năng lượng nói riêng và các lĩnh vực trọng yếu khác nói chung sẽ ngày một gia tăng. Hệ thống chính sách và pháp luật của Việt Nam, do đó, cần phải tạo được độ tin cậy, đem lại cảm giác "an toàn" cho NĐT nước ngoài. Tuy nhiên, thực tiễn lại cho thấy chính sách điều chỉnh ngành năng lượng trong nước trong vài năm qua vẫn chưa đủ sự ổn định để mang lại cảm giác "an toàn" cho NĐT bởi nhiều nguyên nhân. Rủi ro từ những sự điều chỉnh chính sách này có thể bị NĐT xem là vi phạm tiêu chuẩn FET trong các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết. Vì vậy, những bài học rút ra từ các tranh chấp quốc tế liên quan tới tiêu chuẩn FET sẽ là nguồn tham chiếu hữu ích để hoàn thiện thể chế, đồng bộ với lộ trình chuyển dịch năng lượng của đất nước.

[3] International Centre for Settlement of Investment Disputes (ICSID), *History of ICSID*, https://icsid.worldbank.org/resources/publications/the-history-of-the-icsid-convention , truy cập ngày 12/10/2025.

[4] International Centre for Settlement of Investment Disputes (ICSID), *ICSID Annual Report*, https://icsid.worldbank.org/resources/publications/icsid-annual-report, truy cập ngày 12/10/2025.

[5] Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quy hoạch Điện VIII).

[6] Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Lịch sử phát triển của FET trong các Hiệp định đầu tư quốc tế

Vào cuối thế kỷ XVIII, thuật ngữ Hiệp ước hữu nghị, thương mại và hàng hải (Treaties of Friendship, Commerce, and Navigation – FCNs) lần đầu tiên xuất hiện bởi Hoa Kỳ nhằm thiết lập quan hệ thương mại với các cường quốc kinh tế thời bấy giờ như Pháp, Hà Lan, Thụy Điển, Vương quốc Anh, Tây Ban Nha[7]. Mặc dù các Hiệp ước hữu nghị này không có quy định về tiêu chuẩn FET, nhưng chúng vẫn cung cấp một số tiêu chuẩn nhất định để bảo vệ tài sản của NĐT nước ngoài[8]. Có thể nói rằng, FCNs chính là tiền thân của các BITs thời hiện đại.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Hoa Kỳ với quan điểm muốn thúc đẩy thương mại quốc tế, đặc biệt là hỗ trợ các quốc gia đang phát triển, đã góp phần cho sự ra đời của Hiến chương Havana năm 1948 thành lập nên Tổ chức Thương mại quốc tế (International Trade Organization – ITO). Kết quả là sự xuất hiện của các điều khoản liên quan tới đầu tư nước ngoài và NĐT nước ngoài trong Hiến chương Havana đánh dấu cho lần đầu tiên xuất hiện của tiêu chuẩn FET[9].

Với sự kết thúc của Chiến tranh lạnh, các quốc gia bắt đầu "mở cửa", dòng tiền đầu tư toàn cầu bắt đầu có nhiều sự chuyển dịch mạnh mẽ, kéo theo đó là sự phát triển của các chính sách kinh tế thúc đẩy tự do đầu tư nước ngoài. Tuy vậy, với bối cảnh hậu chiến, các Hiệp định đa phương thời này rất khó để ký kết thành công. Kết quả là các Hiệp định thương mại song phương hay BITs nở rộ mạnh mẽ giữa các quốc gia, mở ra một khoảng thời gian bùng nổ của các hiệp định thương mại song phương.

Ngày nay, tiêu chuẩn "công bằng và thỏa đáng" giữ vị trí cốt lõi để bảo vệ lợi ích NĐT trong các hiệp định thương mại song phương và đa phương. Mặc dù vẫn có vài hiệp định không quy định, FET dường như đã trở thành điều khoản "mặc định" của Luật đầu tư quốc tế.

3. Các cấu trúc khác nhau của tiêu chuẩn FET trong các Hiệp định đầu tư quốc tế

Tiêu chuẩn FET có thể hiểu đơn giản như là "chuẩn mực ứng xử" của Nhà nước tiếp nhận đối với NĐT nước ngoài. Hay như quan điểm của một số hội đồng trọng tài, FET *về cơ bản là sự bảo đảm rằng NĐT nước ngoài không bị đối xử bất công, có tính đến tất cả các tình huống xung quanh và đó là một phương tiện bảo đảm công lý cho các NĐT nước ngoài*[10].

Tuy nhiên, khi xem xét cách quy định tiêu chuẩn FET ở các hiệp định khác nhau lại cho thấy sự không thống nhất ở cách soạn thảo, kết quả là trong các vụ kiện về vi phạm tiêu chuẩn FET, các hội đồng trọng tài đưa ra quyết định cũng không theo một khuôn diễn giải thống nhất.

---

[7] Vandevelde, K. J., *U.S. bilateral investment treaties: The second wave,* Michigan Journal of International Law, tập 14, số 4, năm 1993, đoạn 14, tr. 621, 624.

[8] Vandevelde, K. J., *A brief history of international investment agreements*, U.C. Davis Journal of International Law & Policy, tập 12, số 1, năm 2005, đoạn 12, tr. 157.

[9] Cụ thể, theo Điều 11.2 Hiến chương Havana năm 1948: "Hiến chương Havana năm 1948 trao quyền cho ITO đưa ra các khuyến nghị và thúc đẩy các thỏa thuận song phương hoặc đa phương về các biện pháp được thiết kế: (i) Để bảo đảm sự đối xử công bằng và thỏa đáng cho doanh nghiệp, kỹ năng, vốn, nghệ thuật và công nghệ được đưa từ quốc gia thành viên này sang quốc gia thành viên khác…".

[10] Xem: *Swisslion DOO Skopje v. The Former Yugoslav Republic of Macedonia*, vụ kiện ICSID số ARB/09/16, Phán quyết ngày 06/7/2012, đoạn 273.

Theo Rumana, có thể chia các điều khoản quy định FET thành ba loại chính trong các hiệp định đầu tư khác nhau: (i) FET trừ, (ii) FET tự chủ, và (iii) FET cộng[11].

(i) FET trừ (FET minus)

Đây là dạng điều khoản FET được quy định như một chuẩn mực đối xử tương đương với "tiêu chuẩn đối xử tối thiểu" theo Luật quốc tế nói chung. Theo đó, "tiêu chuẩn đối xử tối thiểu" được hiểu là một hệ thống các quy tắc thông thường được các quốc gia tiếp nhận đầu tư thống nhất để bảo vệ người nước ngoài đến từ một quốc gia khác[12]. Cách quy định FET trừ này có thể tìm thấy tại Điều II 1(a)(b) trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Canada và Cộng hòa Séc năm 2009[13]. Tuy nhiên, các quy định này có phần "mập mờ" và là một điểm yếu của FET trừ, bởi trong nhiều trường hợp, các chủ thể không phân biệt được như thế nào là tiêu chuẩn đối xử tối thiểu theo luật pháp quốc tế? Để làm rõ thuật ngữ "tiêu chuẩn đối xử tối thiểu theo luật pháp quốc tế", cần phải biết đến phán quyết của hai vụ kiện quan trọng là *Neer and Neer (U.S.A.) v. United Mexican States*[14] (gọi tắt là Neer) và *Waste Management II v. Mexico* (Vụ án ICSID số ARB(AF)/00/3)[15].

Theo đó, trong vụ *Neer*, phán quyết đã đưa ra nhận định rằng: "*hành vi đối xử với người nước ngoài sẽ vi phạm pháp luật quốc tế chỉ khi nó "gây phẫn nộ", thể hiện ác ý, cố ý bỏ mặc nghĩa vụ, hoặc bất cập đến mức mà bất kỳ người quan sát hợp lý và vô tư nào cũng phải coi là không thể chấp nhận"*. Nói cách khác, không phải mọi hành vi sai sót hay thiếu thận trọng của quốc gia đều tạo ra trách nhiệm theo pháp luật quốc tế. Phát biểu này thể hiện quan điểm hợp lý, phản ánh một chuẩn mực ứng xử trong vấn đề đối xử với người nước ngoài. Minh chứng là nhiều hội đồng trọng tài sau này đã trích lại nhận định này của vụ *Neer* như một cách diễn đạt kinh điển của "tiêu chuẩn đối xử tối thiểu". Đơn cử trong vụ *Waste Management II v. Mexico.*, hội đồng trọng tài đã đưa ra nhận định rằng, một quốc gia nhận đầu tư sẽ vi phạm "tiêu chuẩn tối thiểu" nếu cách đối xử dành cho NĐT hoặc khoản đầu tư là "*tùy tiện*", "*cực kỳ bất công, bất công hoặc kỳ thị*" hoặc "*phân biệt đối xử*" hoặc nếu nó liên quan đến việc thiếu quy trình hợp lý dẫn đến kết quả vi phạm tính đúng đắn của tư pháp[16].

(ii) FET tự chủ

Đây là dạng điều khoản FET mô tả tiêu chuẩn này như các nghĩa vụ phải được thực hiện như những cam kết được diễn giả trực tiếp từ hiệp định. Nói cách khác, FET tự chủ được quy định dựa trên ý muốn

[11] Islam, R., Islam, G., & Ghosh, *Fair and equitable treatment (FET) standard in international investment arbitration*, Springer, Singapore, năm 2018, tr. 55-57.

[12] Islam, R., Islam, G., & Ghosh, tlđd, tr. 53.

[13] Điều II 1(a)(b), Hiệp định Thương mại tự do giữa Canada và Cộng hòa Séc năm 2009: "Các khoản đầu tư hoặc lợi nhuận của nhà đầu tư của bất kỳ Bên ký kết nào cũng phải luôn được đối xử theo tiêu chuẩn đối xử tối thiểu của luật pháp quốc tế thông thường đối với người nước ngoài, bao gồm sự đối xử công bằng và bình đẳng cũng như sự bảo vệ và an ninh đầy đủ".

[14] *Neer and Neer (U.S.A.) v. United Mexican States, U.S.–Mexico General Claims Commission*, Phán quyết ngày 15/10/1926, https://www.acerislaw.com/wp-content/uploads/2022/01/NEER-AND-NEER-U.S.A.-V.-UNITED-MEXICAN-STATES.pdf, truy cập ngày 12/10/2025.

[15] *Waste Management, Inc. v. United Mexican States,* ICSID Vụ kiện No. ARB(AF)/00/3, https://www.acerislaw.com/wp-content/uploads/2022/01/Waste-Management-II-v.-Mexico.pdf, truy cập ngày 12/10/2025

[16] *Waste Management, Inc. v. United Mexican States,* ICSID Vụ kiện No. ARB(AF)/00/3, đoạn 98.

rõ ràng của các bên trong hiệp định, từ đó bắt các bên phải tuân thủ theo những gì đã cam kết. Ví dụ, trong vụ *Azurix Corp. kiện Argentina* (Vụ án ICSID số ARB/01/12), hội đồng trọng tài đã dựa vào mục đích của Hiệp định thương mại song phương giữa Argentina và Hoa Kỳ để diễn giải thuật ngữ FET là: *"sự đối xử công bằng và thỏa đáng, có lợi cho việc thúc đẩy đầu tư nước ngoài. Nội dung của BIT phản ánh thái độ tích cực đối với đầu tư với các từ như 'thúc đẩy' và 'kích thích'"*[17].

Có thể nhận xét rằng, những FET tự chủ luôn tạo được sự rõ ràng và không gian diễn giải cụ thể cho các bên ký kết. Do đó, kiểu FET tự chủ này thường được ưa chuộng trong các hội đồng trọng tài, bởi nó tách biệt khỏi luật pháp quốc tế hoặc tiêu chuẩn đối xử tối thiểu, cho trọng tài viên quyền quyết định đáng kể trong việc diễn giải nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng[18].

(iii) FET cộng

Đây là dạng điều khoản FET được quy định kèm với một hoặc nhiều nghĩa vụ bổ sung khác. Ngoài bản chất cốt lõi của FET là bảo đảm sự bình đẳng giữa Nhà nước và NĐT, cấu trúc FET cộng này được soạn thảo với mục tiêu cụ thể hóa sâu sắc các chuẩn mực đối xử trong hiệp định đầu tư. Ví dụ, tại Điều II(2) của Hiệp định Thương mại tự do giữa Campuchia - Cuba năm 2001 quy định: "Các khoản đầu tư của NĐT của mỗi bên ký kết phải luôn được đối xử công bằng và bình đẳng, *đồng thời được bảo hộ và an ninh đầy đủ trên lãnh thổ của bên ký kết kia*"[19].

Đối với kiểu diễn đạt của FET cộng, ưu điểm là tạo được sự minh bạch và khả năng dự đoán cho các bên trong quá trình thực hiện BIT, bởi nó chỉ chính xác phạm vi quy định của tiêu chuẩn FET. Tuy vậy, FET cộng thường bị xem là dễ tạo sự chồng lấn giữa các tiêu chuẩn khác. Thêm vào đó, một số học giả cho rằng, việc quy định bổ sung các tiêu chuẩn đối xử khác theo FET cộng được xem là không khác về mặt bản chất so với FET tự chủ, từ đó, có thể gây ra sự mơ hồ và khó khăn cho các trọng tài viên trong việc diễn giải phạm vi của tiêu chuẩn.

4. Liên hệ tiêu chuẩn "đối xử công bằng và thỏa đáng" với mục tiêu phát triển ngành năng lượng Việt Nam

Trong những năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh của Việt Nam đang kéo theo nhu cầu điện năng gia tăng mạnh mẽ. Cụ thể, nhu cầu công suất năng lượng điện dự kiến đạt khoảng 124.000 MW vào năm 2030 theo Quy hoạch Điện VIII (Power Development Plan 8 - PDP8), đưa Việt Nam trở thành thị trường điện lớn thứ hai Đông Nam Á. Diễn biến này đặt ra thách thức đáng kể đối với mục tiêu phát triển bền vững ngành năng lượng quốc gia. Trong bối cảnh chính sách tài khóa còn hạn chế và yêu cầu cao về công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, dòng vốn FDI đã trở thành trụ cột quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu của PDP8. Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao Estonia năm 2025, Việt Nam hiện đứng thứ hai trong nhóm các nền kinh tế đang phát triển về thu hút

[17] *Azurix Corp. v. The Argentine Republic,* ICSID Vụ kiện. ARB/01/12, https://www.acerislaw.com/wp-content/uploads/2022/01/Azurix-Corp.-v.-Argentina.pdf, truy cập ngày 12/10/2025.

[18] Aceris Law LLC, *Fair and equitable treatment in investment arbitration*, https://www.acerislaw.com/fair-and-equitable-treatment-in-investment-arbitration/#_ftnref13, truy cập ngày 12/10/2025.

[19] Điều II(2), Hiệp định Thương mại tự do giữa Campuchia - Cuba, năm 2001, http://investmentpolicyhub.unctad.org/Download/TreatyFile/573, truy cập ngày 12/10/2025.

FDI vào lĩnh vực năng lượng tái tạo giai đoạn 2015 - 2022, chỉ sau Brazil và vượt Chile[20]. Trên thực tế, bức tranh tổng thể về thu hút đầu tư cũng cho thấy xu hướng tích cực, khi vốn FDI giải ngân năm 2024 đạt mức kỷ lục 25,35 tỷ USD[21]. Những con số biết nói này khẳng định sức hấp dẫn của thị trường và vai trò ngày càng nổi bật của các NĐT nước ngoài trong ngành năng lượng của Việt Nam.

Tuy vậy, song hành với cơ hội lớn cũng nảy sinh những rủi ro không thể xem nhẹ, trong đó nổi bật nhất là rủi ro về pháp lý. Thực tiễn cho thấy, khung chính sách điều chỉnh vấn đề đầu tư năng lượng tại Việt Nam vẫn còn tồn tại những yếu tố gây quan ngại cho NĐT nước ngoài. Mặc dù Quy hoạch Điện VIII đã định hướng sự phát triển dài hạn của hệ thống năng lượng quốc gia, nhưng khung chính sách vẫn cần được điều chỉnh biến động cung - cầu năng lượng trong từng giai đoạn.

Trong giai đoạn 2017 - 2020, chính sách mua bán ưu đãi giá FIT (Feed-in Tariff) cho năng lượng tái tạo của Việt Nam bắt đầu được áp dụng và tạo nhiều tác động tích cực. Tuy nhiên, khi làn sóng đầu tư bùng nổ vào cuối 2020, Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg, để hạn chế thời gian áp dụng chính sách ưu đãi này, khiến nhiều dự án năng lượng mới, có sự đầu tư từ nguồn vốn FDI buộc phải đàm phán giá lại, gây ra nhiều tổn thất tài chính. Đến năm 2023, trước áp lực cân đối tài chính của EVN và nhu cầu ổn định thị trường, Bộ Công Thương đề xuất áp dụng cơ chế FIT phân tầng, trong đó giá điện gió và mặt trời được điều chỉnh theo khu vực, công suất và loại hình dự án. Mới nhất, Quyết định số 988/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 cập nhật mức giá mua điện cho các dự án điện mặt trời tích hợp lưu trữ, đánh dấu bước chuyển từ FIT cố định sang khung giá linh hoạt theo thị trường, đồng thời tạo ra môi trường bất định cho các NĐT đã vận hành dự án trước đó. Sự thay đổi liên tục này của chính sách FIT không chỉ ảnh hưởng đến "kỳ vọng chính đáng"[22] của NĐT mà còn tác động trực tiếp đến khả năng huy động vốn, đánh giá rủi ro tín dụng và quyết định triển khai các dự án mới trong thị trường năng lượng của Việt Nam[23].

Một rủi ro đầu tư khác có thể kể đến là rào cản thủ tục trong quá trình thực hiện dự án năng lượng. Thực tiễn cho thấy, các dự án đầu tư năng lượng nói chung ở Việt Nam thường phải trải qua nhiều cấp cơ quan thẩm quyền để được cấp phép xây dựng, đấu nối và phê duyệt môi trường, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành có thể được sửa đổi hoặc diễn giải khác nhau ở từng địa phương hoặc từng giai đoạn[24]. Hệ quả là thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý bị kéo dài, làm

[20] Estonian Ministry of Foreign Affairs, *Opportunities in Vietnam: CleanTech/GreenTech sector overview,* https://vm.ee/sites/default/files/documents/2025-03/Vietnam%20Strategy_CleanTech%2C%20GreenTech.pdf, truy cập ngày 12/10/2025.

[21] Vietnam Investment Review, *FDI disbursement hits record $25.35 billion in 2024*, https://vir.com.vn/fdi-disbursement-hits-record-2535-billion-in-2024-120909.html&link=autochanger, truy cập ngày 12/10/2025.

[22] "Kỳ vọng chính đáng" là thuật ngữ chỉ niềm tin hợp lý mà NĐT đặt vào hành vi, chính sách hoặc cam kết của quốc gia tiếp nhận đầu tư, từ đó họ định hình quyết định đầu tư. Khi quốc gia thay đổi chính sách một cách bất ngờ, tùy tiện hoặc thiếu minh bạch, làm phá vỡ niềm tin đó, thì có thể coi là vi phạm nghĩa vụ FET.

[23] Vietnam Briefing, *Vietnam's solar feed-in tariffs in 2025: Incentivizing energy storage*, https://www.vietnam-briefing.com/news/vietnams-solar-feed-in-tariffs-incentivizing-energy-storage.html/, truy cập ngày 12/10/2025.

[24] Vietnam Investment Review*, Ninh Thuận's renewable energy projects facing delays*, https://vir.com.vn/ninh-thuans-renewable-projects-facing-delays-115509.html&link=autochanger, truy cập ngày 12/10/2025.

chậm tiến độ triển khai dự án và ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và kế hoạch tài chính của NĐT. Điều này không chỉ làm tăng chi phí quản lý và rủi ro pháp lý, mà còn tạo ra sự bất định trong việc huy động vốn, đặc biệt đối với các NĐT nước ngoài vốn dựa nhiều vào đánh giá rủi ro minh bạch trước khi giải ngân. Do đó, sự chồng chéo và thiếu nhất quán trong hệ thống pháp lý không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ dự án, mà còn tác động sâu rộng đến niềm tin của NĐT và tính khả thi tài chính của các dự án năng lượng tái tạo. Trong bối cảnh các dự án năng lượng, vốn đã có đặc thù rủi ro cao và thời gian hoàn vốn dài, khi kết hợp với môi trường pháp lý chưa ổn định của Việt Nam vô tình làm giảm sức hấp dẫn của thị trường, từ đó góp phần kéo lùi sự phát triển bền vững của lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam. Thực tế, hầu hết các vụ tranh chấp được Chính phủ Việt Nam xử lý thông qua nhiều cơ chế, trong đó nổi bật là thiện chí thương lượng trực tiếp giữa cơ quan quản lý và NĐT nhằm tìm ra giải pháp cân bằng lợi ích cho cả hai bên[25]. Mặc dù cơ chế thương lượng này mang tính linh hoạt, nhưng hiệu quả của nó vẫn phụ thuộc nhiều vào ý chí chính trị và năng lực phối hợp liên bộ, liên sở, do đó vẫn tiềm ẩn nguy cơ trì hoãn hoặc giải pháp chưa đạt tối ưu về mặt pháp lý và tài chính cho NĐT. Trong trường hợp xấu nhất, khi thương lượng không mang lại kết quả, NĐT vẫn có thể dựa vào tiêu chuẩn FET trong các hiệp định đầu tư song phương, đa phương mà Việt Nam là thành viên. Việc viện dẫn FET có thể là cơ sở để NĐT yêu cầu trọng tài quốc tế hoặc các biện pháp giải quyết tranh chấp khác nhằm đòi quyền lợi khi không đạt được "kỳ vọng chính đáng"[26].

Theo dữ liệu của Hội nghị Liên hợp quốc (LHQ) về Thương mại và phát triển (UNCTAD)[27], hầu như các BITs hay IIAs mà Việt Nam đã ký đều có điều khoản quy định tiêu chuẩn FET. Trong đó, đa số điều khoản FET được soạn thảo theo kiểu FET tự chủ, tức các nghĩa vụ phải được thực hiện như những cam kết được diễn giải trực tiếp từ hiệp định đó. Ưu điểm của FET tự chủ chính là sự rõ ràng. Tuy nhiên, sự rõ ràng này cũng chính là điểm mấu chốt tạo ra rủi ro bị kiện rất lớn nếu Chính phủ Việt Nam vẫn tiếp tục các hoạt động điều chỉnh chính sách năng lượng như thời gian gần đây nhưng không đưa ra được lời giải thích chính đáng cho những điều chỉnh này.

Trong thực tiễn xét xử, các hội đồng trọng tài quốc tế nhìn chung đều thừa nhận rằng, quốc gia có quyền điều chỉnh chính sách công của mình, đặc biệt trong những lĩnh vực nhạy cảm như năng lượng, môi trường và y tế. Tuy nhiên, quyền này không mang tính tuyệt đối. Việc điều chỉnh phải được tiến hành vì mục đích công hợp lý, một cách minh bạch, tuân thủ trình tự hợp pháp, và không mang tính tùy tiện hoặc bất ngờ đến mức phá vỡ "kỳ vọng chính đáng" mà NĐT có thể hợp lý dựa vào khi quyết định đầu tư. Trong phán quyết *Saluka Investments B.V. v. Czech Republic*, Toà án nhấn mạnh

[25] Năng lượng Việt Nam, *EVN và một số nhà đầu tư "bàn giải pháp hợp lý" cho các dự án điện gió, mặt trời*, https://nangluongvietnam.vn/evn-va-mot-so-nha-dau-tu-ban-giai-phap-hop-ly-cho-cac-du-an-dien-gio-mat-troi-33956.html, truy cập ngày 12/10/2025.

[26] Nguyễn Thị Anh Thơ, *Vấn đề kỳ vọng chính đáng của nhà đầu tư trong thực tiễn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đầu tư quốc tế*, Tạp chí Nghề luật, số 08/2021, năm 2021.

[27] United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD), *Viet Nam – International investment agreements navigator*, https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/229/viet-nam, truy cập ngày 12/10/2025.

rằng, "kỳ vọng chính đáng" là một thành tố trọng yếu của tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng. Tuy nhiên, những kỳ vọng này cần được đánh giá trong bối cảnh thực tế tại thời điểm NĐT quyết định rót vốn, tức là, NĐT không thể kỳ vọng rằng mọi điều kiện pháp lý và chính sách hiện hành tại thời điểm đầu tư sẽ mãi bất biến. Khi xem xét liệu một biện pháp điều chỉnh chính sách có vi phạm nghĩa vụ FET hay không, ngoài việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của NĐT, thì hội đồng trọng tài sẽ còn cân nhắc đến quyền hợp pháp của quốc gia tiếp nhận trong việc sau đó điều chỉnh các vấn đề nội bộ vì lợi ích công[28]. Chỉ khi việc điều chỉnh được thực hiện một cách đột ngột, tùy tiện, thiếu minh bạch hoặc gây thiệt hại không tương xứng so với mục tiêu công thì mới có thể coi là phá vỡ "kỳ vọng chính đáng" và vi phạm FET.

5. Kiến nghị phòng ngừa rủi ro vi phạm FET cho ngành năng lượng Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng và thu hút FDI, việc thiết kế và vận hành chính sách cần vừa bảo đảm tính linh hoạt, vừa phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về "Đối xử công bằng và thỏa đáng". Trên tinh thần tôn trọng không gian điều tiết của Nhà nước, đồng thời duy trì tính dự báo và minh bạch cho NĐT, Chính phủ Việt Nam nên lưu ý một số điểm mấu chốt sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần lưu ý cách diễn giải FET trong các án lệ trọng tài quốc tế thay vì chỉ dựa vào cách diễn giải thuần túy theo hiệp định đã cam kết. Việc rà soát có hệ thống các phán quyết giúp nhận diện sớm các mô típ tranh chấp trong lĩnh vực năng lượng như thay đổi cơ chế giá mà thiếu chuyển tiếp, điều độ và cắt giảm công suất thiếu minh bạch, chậm trễ hành chính không có lý do. Từ đó, cơ quan soạn thảo và thực thi chính sách có cơ sở để thiết kế quy định và quy trình phù hợp, giảm thiểu rủi ro ngay từ đầu.

Thứ hai, trong quá trình điều chỉnh chính sách và pháp luật nội địa, Nhà nước cần tôn trọng các kỳ vọng chính đáng của NĐT. Quyền điều tiết chính sách của Nhà nước là đương nhiên, nhưng phải có lý do và cách thực hiện phù hợp. Với các đặc thù của lĩnh vực năng lượng như vốn lớn, thời gian đầu tư kéo dài nhiều năm, thường có các thiết bị công nghệ hiện đại đắt đỏ, hoạt động điều chỉnh chính sách cần phải có bước giải trình mục tiêu công và tham vấn đầy đủ, cũng như công bố lộ trình và áp dụng cơ chế chuyển tiếp hợp lý, tránh gây "cú sốc" chính sách cho NĐT nước ngoài. Làm được như vậy, Việt Nam sẽ vừa giữ không gian điều tiết chính đáng, vừa giảm thiểu nguy cơ bị cho là hành xử tùy tiện hay vi phạm "kỳ vọng chính đáng" của NĐT.

6. Kết luận

Khi nói về tiêu chuẩn FET, "phòng bệnh hơn chữa bệnh" có lẽ là chiến lược hợp lý nhất cho các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc hiểu rõ nội hàm và hướng diễn giải FET có thể giúp Việt Nam chủ động thiết kế, công bố và vận hành chính sách theo cách giảm thiểu xung đột ngay từ đầu. Điều này càng cấp thiết với ngành năng lượng, nơi thế giới đã chứng kiến nhiều vụ kiện Nhà nước liên quan đến điều độ, cắt giảm công suất, cơ chế giá và thủ tục cấp phép. Nếu Việt Nam vướng vào một vụ kiện như vậy, dù kết cục thắng hay thua, vẫn kéo theo hậu quả là NĐT sẽ thận trọng và dè dặt hơn trong đầu tư vào thị trường Việt Nam. Từ đó, mục tiêu chuyển dịch cơ cấu năng lượng lẫn phát triển kinh tế - xã hội trong "kỷ nguyên mới" của chúng ta có thể bị ảnh hưởng nhất định■

[28] *Saluka Investments B.V. v. The Czech Republic*, PCA Vụ kiện. 2001-04, Partial Award, ngày 17/3/2006, đoạn 302.